| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2026/NQ-HĐND | *Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Xét Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý*

*kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Quy định nội dung và mức chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

a) Chi tiền thù lao:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/1 người/1 phiếu nhận xét*

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Mức chi |
|---|---|---|---|
| **1** | **Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển** | | |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Mức chi |
|---|---|---|---|
| a | Chi họp Hội đồng | Hội đồng | |
| | Chủ tịch Hội đồng | | 1.800 |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng | | 1.500 |
| | Thư ký khoa học | | 300 |
| | Thư ký hành chính | | 300 |
| | Đại biểu được mời tham dự | | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét | |
| | Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng | | 700 |
| | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện | | 1.000 |
| c | Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện | Nhiệm vụ | |
| | Chủ tịch Hội đồng | | 700 |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng | | 500 |
| **2** | **Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo** | | |
| a | Chi họp Hội đồng | Hội đồng | |
| | Chủ tịch Hội đồng | | 1.500 |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng | | 1.000 |
| | Thư ký khoa học | | 300 |
| | Thư ký hành chính | | 300 |
| | Đại biểu được mời tham dự | | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét | |
| | Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng | | 500 |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Mức chi |
|---|---|---|---|
| | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện | | 700 |
| **3** | **Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo** | | |
| a | Chi họp Hội đồng | 01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả | |
| | Chủ tịch Hội đồng | | 1.800 |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng | | 1.500 |
| | Thư ký khoa học | | 300 |
| | Thư ký hành chính | | 300 |
| | Đại biểu được mời tham dự | | 200 |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét | |
| | Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng | | 700 |
| | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện | | 1.000 |
| **4** | **Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược** | | |
| a | Chi họp Hội đồng | Hội đồng | Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước |
| | Chủ tịch Hội đồng | Công | |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng | Công | |
| | Thư ký khoa học | Công | |
| | Thư ký hành chính | Công | |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Mức chi |
|---|---|---|---|
| | | | làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu |
| b | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét | |
| | Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng | | 1.000 |
| **5** | **Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia** | **Chuyên gia** | **1.500** |

b) Chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN thuộc thẩm quyền của thành phố được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chi tiền thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức chi |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổ trưởng tổ thẩm định | Nhiệm vụ | 1.000 |
| 2 | Thành viên tổ thẩm định | Nhiệm vụ | 700 |
| 3 | Thư ký hành chính | Nhiệm vụ | 300 |
| 4 | Đại biểu được mời dự | Nhiệm vụ | 200 |

3. Chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ;

b) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này;

c) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

4. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có) thực hiện theo quy định đối với mức chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

5. Đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân thành phố có thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình: Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 điểm a khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là 70 triệu đồng/người/tháng;

b) Chi thù lao đối với các chức danh khác như sau: Thành viên chính bằng 0,8 lần; thành viên bằng 0,4 lần; thư ký khoa học bằng 0,3 lần; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (không bao gồm lao động phổ thông) bằng 0,2 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ;

c) Mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chi thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi nhiệm vụ có các nội dung nghiên cứu cần chuyên gia phối hợp giải quyết:

a) Chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV. Tổng dự toán kinh phí thực hiện thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

b) Trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, cơ quan có thẩm quyền quyết định sau khi có văn bản giải trình của cơ quan chủ trì nhiệm vụ;

c) Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

d) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ đặc thù hoặc công nghệ lõi của chuyển đổi số có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải trình cụ thể lý do để cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi công tác tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

4. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, như sau:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

5. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn thành phố Cần Thơ và quy định pháp luật hiện hành.

6. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi cho Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

7. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

**Điều 5. Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo**

1. Chi hỗ trợ cho nhà khoa học trẻ tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế; chi hỗ trợ nhà khoa học tham dự báo cáo công trình nghiên cứu xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Chi đoàn ra, đoàn vào hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND và Thông tư số 140/2025/TT-BTC.

3. Chi hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ, học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ, nhà khoa học xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Chi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài trong đó ưu tiên cho nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cá nhân nhà khoa học đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài.

a) Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe trong thời gian ở nước đi thực tập, nghiên cứu theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC;

b) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí và hỗ trợ khác theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

5. Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Chi tổ chức hội thảo khoa học trong nước và quốc tế ở Việt Nam do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Chi phí thuê địa điểm, phòng họp, hội trường, thiết bị kỹ thuật theo thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng C quy định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND; chi phí đi lại (vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông và chi phí đi lại tại Việt Nam) của nhà khoa học nước ngoài được mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo;

c) Chi phí ăn ở, đi lại của Ban tổ chức theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND.

7. Chi công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong nước và quốc tế theo quy định tại khoản 7 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

8. Chi tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có kết quả xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 9 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

9. Chi hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Chi phí thuê chỗ ở trong thời gian tối đa 03 tháng, chi phí ăn hàng ngày theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng B quy định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND;

b) Chi dịch thuật phục vụ trao đổi học thuật quy định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND;

c) Chi vé máy bay, chi đi lại theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

10. Chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

a) Hỗ trợ 20 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Hỗ trợ 05 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng;

c) Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

d) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

11. Chi tổ chức sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia;

c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND;

d) Tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

**Điều 6. Các nội dung và mức chi khác về quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ**

Các nội dung và mức chi khác không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 7. Nguồn kinh phí**

Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phân bổ hàng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 thì nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật số 93/2025/QH15 thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Đồng Văn Thanh**